

Bản án số: 70/2022/HS-PT

Ngày 01- 03 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trực

2 . Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLPT-HS ngày 04/01/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Út Mai); sinh ngày 02 tháng 06 năm 1972 tại Thành phố H; HKTT: 368/16 Tôn Đản, Phường 04, Quận A, Thành phố H; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (chết) và bà Phạm Thị S (chết); vợ tên Nguyễn Thị Thu Th và có hai con chung, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án:

- Năm 2002, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 197/HSST ngày 30/8/2002). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2003.

- Năm 2005, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 18/HSST ngày 18/03/2005). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2006.

- Năm 2007, Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 145/2007/HSST ngày 24/5/2007). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2008.

- Năm 2009, Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 157/2009/HSST ngày 23/6/2009).

- Năm 2011, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 34/2011/HSST ngày 30/6/2011). Tổng hợp hình phạt còn lại của bản án số 157/2009/HSST ngày 23/6/2009 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố H còn phải chấp hành 01 tháng 21 ngày thành hình phạt chung là 08 năm 01 tháng 21 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1992, Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 54/HSST ngày 24/6/1992).

- Ngày 24/05/2000, Công an Thành phố H bắt lập danh chỉ bản về việc “đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục”. Qua kiểm tra rà soát trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H hiện không quản lý dữ liệu các vụ án liên quan (Công văn số 1336/PC01-Đ1 ngày 01/3/2021 của Công an Thành phố H).

Bị bắt tạm giam ngày 07/11/2020 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Công an Phường 04, Quận A, Thành phố H tuần tra đến đầu hẻm 368 Tôn Đức, Phường 04, Quận A, Thành phố H phát hiện Nguyễn Văn N có hành vi nghi vấn bán ma túy cho Trần Thị Kim Ng và Trần Thị Kim T. Do đó, Tổ tuần tra tiến hành nhanh chóng khống chế Nguyễn Văn N thu giữ số tiền 200.000 đồng là tiền do N vừa bán ma túy xong. Lúc này, Trần Thị Kim Ng điều khiển xe gắn máy biển số 36N9-9472 chở Trần Thị Kim T bỏ chạy thì bị Tổ tuần tra tiến hành truy đuổi. Khi cả hai chạy đến trước nhà số 183F Tôn Thất Thuyết, Phường 04, Quận A, Thành phố H thì bị Tổ tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy vậy, Trần Thị Kim T ném từ tay phải xuống đất một gói nylon chứa tinh thể không màu. Do nghi vấn là ma túy, Tổ tuần tra Công an Phường 04, Quận A, Thành phố H tiến hành thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận A, Thành phố H, Nguyễn Văn N, Trần Thị Kim N và Trần Thị Kim T khai nhận như sau: Trần Thị Kim N và Trần Thị Kim T là hai chị em ruột. Vào khoảng 01 giờ ngày 07/11/2020, do cãi nhau với bạn trai nên Trần Thị Kim T gọi điện thoại cho Trần Thị Kim N kêu

đến khu vực Đường 42, Phường 04, Quận A, Thành phố H để đón chở về nhà. Một lúc sau, Trần Thị Kim N điều khiển xe gắn máy biển số 36N9-9472 đến chở Trần Thị Kim T về nhà. Trên đường đi, Trần Thị Kim T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên hỏi mượn Trần Thị Kim N 200.000 đồng để mua ma túy cho cả hai cùng sử dụng chung, đồng thời hỏi N có biết ai bán ma túy không. Trần Thị Kim N đồng ý cho Trần Thị Kim T mượn số tiền 200.000 đồng, đồng thời dùng điện thoại di động của mình gọi vào số thuê bao 0927995053 thì được Nguyễn Văn N nghe máy nên N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Nguyễn Văn N đồng ý rồi hẹn giao hàng tại đầu hẻm 368 Tôn Đức, Phường 04, Quận A, Thành phố H. Trần Thị Kim N điều khiển xe gắn máy chở Trần Thị Kim T đến điểm hẹn. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Văn N đi bộ từ trong hẻm ra, trên tay phải cầm một gói nylon chứa ma túy đá. Lúc này, Trần Thị Kim N cầm tờ tiền 200.000 đồng trên tay phải đưa cho Nguyễn Văn N, còn N dùng tay phải nhận tiền đồng thời đưa gói ma túy đá cho N. Khi Trần Thị Kim N đang cầm gói nylon chứa ma túy đá trên tay trái thì bị Tổ tuần tra phát hiện nên bỏ chạy. Trên đường tẩu thoát, Trần Thị Kim N đưa gói nylon chứa ma túy đá vừa mua được cho Trần Thị Kim T giữ. Khi bị đuổi kịp và bị yêu cầu kiểm tra, Trần Thị Kim T đã ném gói nylon chứa ma túy đá đang cầm trên tay xuống dưới đất để phi tang thì bị Tổ tuần tra Công an Phường 04, Quận A, Thành phố H phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Kết quả thử test nhanh, Nguyễn Văn N, Trần Thị Kim N và Trần Thị Kim T đều dương tính với ma túy đá.

Về nguồn gốc của số ma túy đã bán cho Trần Thị Kim N, tại phiên tòa, Nguyễn Văn N khai nhận đã nhặt được một gói nylon chứa tinh thể không màu tại trước hẻm nhà của mình cách trước đó 04 ngày. Sau khi được biết đây là ma túy đá nên Nguyễn Văn N đem cất trên tấm đan cửa sổ nhà để dành. Ngày 07/11/2020, Trần Thị Kim N gọi vào số điện thoại của Nguyễn Văn N để gặp Duy hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Do muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn N đã lấy gói ma túy đá đã nhặt trước đó đem bán cho Trần Thị Kim N và đây là lần đầu tiên N bán ma túy thì bị bắt. Quá trình điều tra thể hiện Nguyễn Văn N không có người cháu nào tên D như đã khai nhận mà chỉ có người cháu tên Nguyễn Cao Th đã bị Công an Phường 01, Quận 5, Thành phố H bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 03/11/2020.

Tại Kết luận giám định số 1928/KLGD-H ngày 13/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2695g (không phẩy hai sáu chín năm gam) loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H, đã quyết định: Tuyên bố: Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt: Nguyễn Văn N, 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/11/2021 bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm: Cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử là thỏa đáng; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 07/11/2020, tại đầu hẻm 368 Tôn Đức Thắng, Phường 04, Quận A, Thành phố H, bị cáo Nguyễn Văn N bị bắt quả tang khi đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trần Thị Kim N và Trần Thị Kim T nhằm mục đích kiếm lời. Thu giữ được 0,2695 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine cùng với số tiền 200.000 đồng

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và do bị cáo có 5 tiền án, trong đó có một tiền án 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tính tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Án sơ thẩm số 118/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H đã xét xử bị cáo N về tội danh điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xem xét cho bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù là thỏa đáng. Xét bị cáo có nhân thân xấu, đã 05 lần bị kết án, trong đó năm 2011, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” vào năm 1992 và bị bắt đưa vào trường giáo dưỡng vào năm 2000. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn N, 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2020

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. H (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. H; (1)
- VKSND Quận A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA Quận A; (1)
- TAND Quận A; (2)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà